TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Vũ Văn Hữu, bà Đinh Thị Lương Oanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài *tham gia phiên tòa:* Bà Trần thị Thủy Hằng-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX-ST ngày 18/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Bà Thạch Thị D**- SN: 1988 (có mặt)

2.Bị đơn: **Ông Nguyễn Hoài H** - SN: 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thạch Thị D trình bày: Tôi và ông Nguyễn Hoài H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 19/7/2010. Sau khi kết hôn chúng tôi chuyển đến sinh sống tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian chung sống giữa chúng tôi đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp cả trong công việc và cả việc nuôi dạy con chung, từ đó chúng tôi thường xuyên cải vã dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, chúng tôi đã cố gắng níu giữ hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết, vì con chung nên tôi đã cố gắng

giữ gìn hạnh phúc gia đình song ông H cứ ham mê ăn chơi, nhậu nhẹt và cả đánh bài, cá cược làm kinh tế gia đình ngày càng khó khăn nên tôi nhận thấy không thể chịu đựng thêm được nữa, hôn nhân của chúng tôi không thể kéo dài do chúng tôi không còn quan tâm, lo lắng, thương yêu nhau nữa nên đã sống ly thân gần hai năm nay. Do hôn nhân của chúng tôi không thể kéo dài nên, tôi làm đơn và mong Tòa sớm giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Hoài H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống bà D và ông H có 02 con chung: Nguyễn Minh K, sinh ngày: 08/9/2015 và Nguyễn Thúy A, sinh ngày 31/12/2009. Bà D, ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và cho vay, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài H: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tiến hành thủ tục niêm yết công khai, hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông H lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72,227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà D và ông H có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án thì yêu cầu về ly hôn của bà D có cơ sở để được chấp nH.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Ly hôn"* do bà Thạch Thị D đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Nguyễn Hoài H có tạm trú và sinh sống tại Ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng niêm yết công khai nhiều lần giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông H lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hoà giải, tham gia

phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc ông H không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; căn cứ vào điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2].Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, vào sổ đăng ký kết hôn số 114, quyển số 01 ngày 19/7/2010. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà D có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H là có căn cứ.

Xét yêu cầu của bà D được ly hôn ông H thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên bà D hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với ông H nhưng bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, là do ông H cứ ham mê ăn chơi, nhậu nhẹt và cả đánh bài, cá cược không chăm lo cho gia đình, dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoài H trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và ông H biết được bà D yêu cầu ly hôn. Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần tạo điều kiện cho hai bên hòa giải với nhau nhưng ông H vẫn không đến Tòa án để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, căn cứ vào những tài liệu-chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà D và ông H có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu khởi kiện của bà D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà D và ông H có 02 con chung: Nguyễn Minh K, sinh ngày: 08/9/2015 và Nguyễn Thúy A, sinh ngày 31/12/2009

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: Bà D và ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nH định của Hội đồng xét xử nên được chấp nH.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

[1].Về hôn nhân: Chấp nH cho bà Thạch Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Hoài H.

[2].Về nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3].Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà D phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0000830, quyển số 0017 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

[5].Quyền kháng cáo: Bà D và ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nH:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND xã Vĩnh Mỹ B, tỉnh Bạc Liêu;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Dung